

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94 /2021/HS - PT

Ngày: 04/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sáu

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy

Bà Lê Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Thiều Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 100/2021/HS-PT ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo Nguyễn Việt A do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16a/2021/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2021/QĐXXPT-HS ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Việt A, sinh năm: 1997; tại thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: TK3, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Hồng P và có ba con; tiền án: ngày 28/03/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” (tại Bản án số 21/2019/HS-ST); bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Trần Anh Q, sinh năm 1984 (con đẻ của ông N); nơi cư trú: thôn V, xã N, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 6 năm 2020, Nguyễn Việt A điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36A - 408.42 từ quốc lộ 1A rẽ vào đường liên xã N và xã S ngồi ở ghế phụ xe phía trước là anh Lê Văn D, anh Đặng Tuấn H ngồi ở ghế sau. Khi điều khiển xe đến khu vực đường bộ giao nhau với đường sắt, do Nguyễn Việt A quay sang nói chuyện với anh D nên không chú ý quan sát phía trước, lúc này có ông Trần Quang N điều khiển xe mô tô HONDA WAVE, biển kiểm soát 36B1 - 252.29 chạy theo hướng xã N ra quốc lộ 1A. Nguyễn Việt A không làm chủ tốc độ nên khi thấy xe ông N ở trước đầu xe ô tô cách khoảng 3m, xử lý lái lấn sang phần đường của xe ngược chiều và đâm vào phần đầu, bên trái xe mô tô 36B1 - 252.29. Sau va chạm ông N và xe mô tô ngã xuống lề đường bên phải của hướng đi. Xe ô tô 36A - 408.42 tiếp tục chạy qua đường sắt rồi đâm vào thiết bị phòng vệ đường ngang 153 + 130 cung chắn Đò Lèn rồi dừng lại. Sau khi tai nạn xảy ra, ông N được đưa đi bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung cấp cứu, nhưng do vết thương nặng nên đã chuyển lên bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức điều trị, đến ngày 24/7/2020 thì chết.

Về bồi thường thiệt hại: Gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 722.776.000đ gồm các khoản chi phí:

- Tiền xe đưa ông N đi cấp cứu 12.300.000đ
- Tiền viện phí, thuốc bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung: 2.286.000đ (hai triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng).
- Tiền viện phí và thuốc chữa bệnh tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội: 295.000.000đ (hai trăm chín mươi lăm triệu đồng).
- Tiền ăn 17.680.000đ (mười bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).
- Tiền lương mất thu nhập của người chăm sóc 18.000.000đ.
- Tiền lương của ông N 12.000.000đ (mười hai triệu đồng)
- Tiền mai táng phí: 32.800.000đ (ba mươi hai triệu đồng)
- Tiền đền bù tai nạn: 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 149.000.000đ.
- Tiền cấp dưỡng cho vợ ông N : 74.500.000đ.
- Tiền chi phí sửa xe máy do hư hỏng trong vụ tai nạn là: 9.210.000đ.

Bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại cho gia đình Bị hại số tiền 155.000.000đ (một trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/06/2020 xác định:

Lấy cột đèn đỏ đường sắt phía đông của cung chắn Đò Lèn (Km 153 + 130 đường sắt bắc nam) làm điểm mốc. Lấy mép đường bên phải của đường liên xã N – S theo chiều hướng N đi quốc lộ 1A làm chuẩn.

Cột báo hiệu chú ý quan sát nằm bên trái đường, hướng quốc lộ 1A đi N, cách cột đèn đường sắt làm điểm mốc là 33,3m, cách điểm đầu vết cà vượt đầu tiên là 42m.

(1) Vị trí vết cà, cà trượt không liên tục có kích thước 3m x 0,02m chiều hướng quốc lộ 1A đi xã N, đầu vết cách điểm mốc 8,7m, cách mép chuẩn 3,6m. Đuôi vết nằm dưới bàn để chân sau bên phải xe mô tô 36B1 – 252.29.

(2) Vị trí xe mô tô 36B1 – 252.29 đầu quay hướng nam, đuôi hướng về phía bắc phía tim đường, trụ cách mép chuẩn 40cm, trụ sau cách 1,6m.

(3) Vị trí mảnh vỡ, vết dầu loang có kích thước 2,6x1,2m, vết cách điểm mốc từ 0,2m đến 2,4m. Cách mép chuẩn từ 0,3m đến 1,5m.

(4) Vị trí xe ô tô 36A – 408.42 đầu xe hướng tây nam (xã N) đuôi xe quay hướng đông bắc (thị trấn Hà Trung). Trụ trước cách mép chuẩn 30 cm, trụ sau cách mép chuẩn 1,46m, cách mép đường sắt phía tây 1,58m

(5) Vết cà trượt trên hàng rào đường sắt, cách mép chuẩn 0,5cm.

(6) Vị trí nạn nhân nằm nghiêng bên trái, đầu quay hướng nam, chân quay hướng bắc ngay phía trước đầu xe mô tô.

(7) Vị trí các mảnh vỡ cách mép chuẩn 0,8 m, cách rào chắn đường tàu phía tây từ 0,9 đến 0,6m.

(8) Vết cà trượt làm cong vênh trên trụ đỡ cản chắn đường sắt phía tây, cách mép chuẩn 0,1m.

Tại Công văn số 430/PC09 ngày 16/7/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và Biên bản khám nghiệm phương tiện vụ tai nạn, xác định:

1. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt ngoài trước đầu bên trái Ba-đờ-xóc trước xe ô tô biển kiểm soát 36A - 408.42 với mặt ngoài cánh yếm bên trái xe mô tô biển kiểm soát 36B1 - 252.29.

2. Tại thời điểm va chạm xe ô tô biển kiểm soát 36A – 408.42 có hướng chuyển động ngược chiều, chệch từ trái sang phải so với hướng chuyển động xe mô tô biển kiểm soát 36B1 – 252.29.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà (1) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường theo hướng từ xã N đi quốc lộ 1A.

4. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô 36A – 408.42 tại thời điểm trước khi xảy ra tai nạn

Tại bản Kết luận giám định số 2015/GDPY - PC09 ngày 29 tháng 7 năm 2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định nguyên nhân chết của ông Trần Quang N là do: hoại tử não, phù não.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại các phương tiện và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt A một Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 380155019341 do sở giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 11/5/2016, có giá trị đến ngày 11/5/2026, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bản án hình sự sơ thẩm số 16a/2021/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Việt A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A 15 (mười lăm) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 27 (hai mươi bảy) tháng tù của bản án số 21/2019/HS-ST ngày 28/03/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án trước từ ngày 18/04/2018 đến ngày 08/06/2018.

3. Về bồi thường dân sự: áp dụng các Điều 584, 585, 590, 591, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Việt A phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại các khoản tiền sau:

- Tiền thuê phương tiện đưa Bị hại đi cấp cứu từ Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung đến Bệnh viện hữu nghị Việt Đức Hà Nội và từ Bệnh viện hữu nghị Việt Đức Hà Nội về nhà tại xã N, huyện Hà Trung là: 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng).

- Tiền viện phí, thuốc chữa bệnh và dụng cụ kèm theo tại Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung là 2.286.000đ (hai triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

- Tiền viện phí và thuốc chữa bệnh tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội là 295.000.000đ (hai trăm chín mươi lăm triệu đồng).

- Tiền ở trọ cho người đi chăm bệnh nhân (34 ngày) là 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tiền thu nhập thực tế bị mất của anh Trần Anh Q trong thời gian chăm ông N điều trị tại bệnh viện 34 ngày là 13.286.000đ (mười ba triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

- Tiền thu nhập thực tế bị mất của ông Trần Quang N trong thời gian điều trị 34 ngày là 11.128.000đ (mười một triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng).

- Tiền mai táng phí là 32.800.000đ (ba mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng).

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 119.200.000đ (một trăm mười chín triệu hai trăm nghìn đồng).

- Tiền thiệt hại của chiếc xe mô tô HONDA WAVE, biển kiểm soát 36B1-252.29 là 2.010.000đ (hai triệu không trăm mười nghìn đồng).

Tổng cộng, bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 496.510.000đ (bốn trăm chín mươi sáu triệu năm trăm mười nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 155.000.000đ (một trăm năm mươi lăm triệu đồng). Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại 341.510.000đ (ba trăm bốn mươi một triệu năm trăm mười nghìn đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ thi hành án, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/4/2021, người đại diện hợp pháp cho bị hại là anh Trần Anh Q kháng cáo với nội dung: đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với các khoản chi phí: Chi phí tiền sửa chữa xe bị hỏng là 9.210.000đ và yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng cho bà Trịnh Thị Q là vợ bị hại (ông N) số tiền 74.000.000đ.

Ngày 09/4/2021 bị cáo Nguyễn Việt A kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét mức bồi thường thiệt hại đối với khoản bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại và tiền viện phí, tiền thuốc điều trị của ông Trần Quang N tại bệnh viện Việt Đức Hà Nội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt A và người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trần Anh Q. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Nguyễn Việt A có giấy phép lái xe hạng B2, giá trị sử dụng đến ngày 11/05/2026, khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 21/6/2020 Nguyễn Việt A điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36A - 408.42 tham gia giao thông do Nguyễn Việt A không làm chủ tốc độ nên khi thấy xe ông N ở trước đầu xe ô tô cách khoảng 3m, không kịp xử lý nên va chạm và gây tai nạn làm xe mô tô ngã xuống lề

đường bên phải theo hướng đi xã N. Hậu quả đâm vào phần đầu, bên trái xe mô tô 36B1 - 252.29, ông N bị ngã và được đưa đi bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung cấp cứu, nhưng do vết thương nặng nên đã chuyển lên bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức điều trị, đến ngày 24/7/2020 thì chết.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý với tội danh mà bản án sơ thẩm đã tuyên và xin được giảm nhẹ mức hình phạt cũng như giảm mức bồi thường dân sự.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo của Người đại diện hợp pháp đề nghị tăng hình phạt: Nguyễn Việt A khi tham gia giao thông đã không quan sát, không làm chủ được tốc độ dẫn đến lấn chiếm phần đường và chạm với xe mô tô biển kiểm soát 36B1 - 252.29 do ông Trần Quang N điều khiển đi ngược chiều dẫn đến hậu ông N chết sau 34 ngày đưa đi cứu chữa. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 15 tháng tù là đủ tính răn đe, phòng ngừa chung. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị tăng mức hình phạt là không có cơ sở chấp nhận. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của bản án trước, nhưng lần phạm tội này là do lỗi vô ý, ngoài ý muốn của bị cáo nên không phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” là đúng nhưng Tòa sơ thẩm xác định bị cáo không có tiền án là không đúng nên cần phải rút kinh nghiệm.

[3]. Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại: anh Trần Anh Q yêu cầu bị cáo Nguyễn Việt A phải cấp dưỡng cho bà Trịnh Thị Q (vợ ông N) số tiền là 74.500.000đ. Thấy rằng, căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình, vợ chồng không có nghĩa vụ cấp dưỡng cũng không thể chuyển giao cho người khác phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, nghĩa vụ cấp dưỡng thuộc về trách nhiệm của các con ông N và bà Quynh. Do đó, không chấp nhận yêu cầu này của anh Trần Anh Q.

- Đối với khoản tiền chi phí sửa xe máy biển kiểm soát 36B1 - 252.29 do hư hỏng. Tại Biên bản kết luận định giá tài sản ngày 01/09/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận và xác định những hư hỏng, thiệt hại của chiếc xe này là 2.010.000đ. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Quý không có

xuất trình được thêm căn cứ mới, nên không có căn cứ xem xét, án sơ đã căn cứ vào kết quả định giá tài sản của HĐ định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện Hà Trung để chấp nhận số tiền thiệt hại về chiếc xe máy là 2.010.000đ là có căn cứ. Vì vậy, không chấp nhận đề nghị của anh Quý yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản sửa chữa xe máy hỏng với số tiền 9.210.000đ.

Đối với kháng cáo của bị cáo yêu cầu xem xét mức bồi thường thiệt hại đối với khoản bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại và tiền viện phí, tiền thuốc điều trị của ông Trần Quang N tại bệnh viện Việt Đức Hà Nội. Thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào những khoản chi phí hợp lý như đơn thuốc, phiếu thu, tờ điều trị theo chỉ định của bác sỹ, tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình được căn cứ khác nên không có cơ sở xem xét. Về khoản tiền tổn thất tinh thần, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho những người thân của ông N với số tiền 149.000.000đ. Thấy rằng, bị cáo vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, hậu quả dẫn đến cái chết cho ông N, đây là những mất mát, tổn thất tinh thần cho người thân ông N, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức bồi thường tương đương với 80 tháng lương cơ sở là phù hợp. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm mức tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại mà giữ nguyên mức bồi thường mà án sơ thẩm đã tuyên.

[4]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không được chấp nhận nên bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại phải chịu án phí HSPT; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của BLTTHS. Điểm b khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt A và đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trần Anh Q.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 16a/2021/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt A 15 (mười lăm) tháng tù và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 27 (hai mươi bảy) tháng tù của bản án số 21/2019/HS-

ST ngày 28/03/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án trước từ ngày 18/04/2018 đến ngày 08/06/2018.

2. Về bồi thường dân sự: áp dụng các Điều 584, 585, 590, 591, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 496.510.000đ (bốn trăm chín mươi sáu triệu năm trăm mười nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường được 155.000.000đ (một trăm năm mươi lăm triệu đồng). Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 341.510.000đ (ba trăm bốn mươi triệu năm trăm mười nghìn đồng)

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Việt A và đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trần Anh Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSND Hà Trung;
- Chi cục THADS, THAHS Hà Trung;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HSVA; Lưu Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Sáu